

Hà Nội, ngày 17 tháng 05 năm 2021

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2021**

Kính thưa: Quý vị đại biểu

Thưa toàn thể cổ đông

- ❖ Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.
- ❖ Căn cứ vào Điều lệ Công ty cổ phần Giày Thương Đình;
- ❖ Căn cứ vào Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2020 và nhiệm vụ giải pháp thực hiện KH năm 2021 của Tổng Giám đốc Công ty.
- ❖ Căn cứ Báo cáo Tài chính năm 2020 do Công ty lập và được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam.

Trong năm 2020, Ban Kiểm soát thống nhất thông qua báo cáo hoạt động của Ban KS như sau:

I. Đặc điểm tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh:

Năm 2020 tiếp tục là một năm khó khăn trong hoạt động SXKD của Công ty. Bên cạnh đó ngay từ những tháng đầu năm 2020 nạn đại dịch covid -19 đã tác động rất lớn ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty. Đối với tiêu thụ trong nước thì ngừng trệ bởi Nhà nước dừng tất cả các hoạt động các lễ hội ,thể dục thể thao mà tiêu thụ trong nước chủ yếu phục vụ các hoạt động đó.

Đối với sản xuất giày xuất khẩu thì nạn dịch Covid -19 ảnh hưởng đến toàn thế giới nên việc kí kết các hợp đồng xuất khẩu gần như bị dừng lại. Chưa kể đến những đơn hàng chuẩn bị xuất khẩu cũng bị tạm dừng do có lệnh dừng xuất khẩu tại các cảng vậy nên khi mà số lượng giày XK bị giảm, tiêu thụ nội địa không đạt được như mong muốn trong khi đó các chi phí nguyên vật liệu thuế đất tăng làm ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả SXKD của Công ty.

1. Thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu (theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông)

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	TH 2019	Năm 2020		Tỷ lệ so sánh (%)	
				KH	Thực hiện	KH	CKNT
1	Doanh thu	Tỷ đ	165.8	140	105.29	75,2	63,5
2	Sản lượng	đôi	2.078.898	1.720.000	1.326.839	77,1	63,8
3	Tiêu thụ nội địa	đôi	1.553.941	1.440.000	1.224.401	85	78,7
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	-13.217		-13.731		

Các chỉ tiêu chính đều chưa đạt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đề ra.

2. Tình hình thực hiện SXKD năm 2020:

2.1 Công tác về quản lý chất lượng:

Các đơn hàng xuất khẩu và sản xuất tiêu thụ trong nước vẫn thường xuyên bị khách hàng khiếu nại về chất lượng.

2.2 Công tác thị trường, đơn hàng:

Năm 2020 sản lượng XK chỉ đạt 185.150 đôi bằng 37% so với KH và bằng 26,7% so với CKNT cho thấy đơn hàng XK ngày càng sụt giảm làm ảnh hưởng nhiều đến doanh thu của Công ty. Bên cạnh đó thị trường tiêu thụ nội địa cũng không giữ vững được thị phần nên sản lượng tiêu thụ chỉ đạt 78,7% so với CKNT.

2.3 Công tác quản trị sản xuất và định mức:

Công ty đã kiểm soát quá trình sản xuất, tuy nhiên còn để phát sinh chi phí bổ sung vật tư trong năm. Công ty cần quan tâm hơn về chất lượng vật tư đầu vào, kiểm soát tốt quá trình từ cắt may gò cán, có biện pháp khống chế không vượt định mức giao thì cũng sẽ góp phần giảm bớt chi phí và tăng lợi nhuận cho Công ty.

2.4 Công tác đầu tư:

Trong năm Công ty không có hoạt động đầu tư vốn, tài sản ra ngoài doanh nghiệp

2.5 Tình hình sử dụng lao động và thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động:

- Lao động bình quân năm 2020: 446 người, trong đó lao động hưởng lương thời gian chiếm tỷ lệ 34% trong tổng số lao động toàn công ty nên trong năm Công ty đã không bố trí đủ việc làm cho số lao động này dẫn đến mức thu nhập thấp.

- Công ty đã đóng bảo hiểm cho người lao động hết tháng 12 năm 2020.

II. Tình hình tài chính:

Đvt: VND

Chỉ tiêu	31/12/2020	1/1/2020	So sánh	
			Tuyệt đối	tương đối
	1	2	3=1-2	4=1/2
Tài sản ngắn hạn	50.165.764.955	78.108.018.503	-27.942.253.248	64,2
Tài sản dài hạn	59.753.587.152	65.240.502.273	-5.486.915.121	91,5
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	109.919.352.107	143.348.520.776	-33.429.168.669	76,6
Nợ phải trả	64.973.155.502	84.671.113.285	-19.697.957.783	76,7
Vốn chủ sở hữu	44.946.196.605	58.677.407.491	-13.731.210.886	76,5
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	109.919.352.107	143.348.520.776	-33.429.168.669	76,6

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SX KINH DOANH

ĐVT: VND

T T	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	So sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối(%)
		1	2	3=1-2	4=1/2
1	TỔNG DOANH THU	105.293.727.546	166.343.911.928	-61.050.184.382	63,2
a	Doanh thu thuần BH và CCDV	104.113.916.214	165.847.759.493	-61.733.843.279	62,7
b	Doanh thu hoạt động tài chính	56.457.495	492.241.702	-435.784.207	11,4
c	Thu nhập khác	1.123.353.837	3.910.733	1.119.443.104	287,2
2	TỔNG CHI PHÍ	119.024.938.432	179.561.338.569	-60.320.834.008	66,4
	Giá vốn HB	95.788.870.749	146.190.849.980	-50.401.979.231	65,5
a	Chi phí tài chính	1.442.468.707	1.947.884.024	-505.415.317	74
b	Chi phí bán hàng	873.974.640	2.949.010.336	-2.075.035.696	29,6
c	Chi phí quản lý DN	20.550.061.062	28.236.398.548	- 7.686.337.486	72,7
d	Chi phí khác	369.563.274	237.195.681	132.367.593	155,8

3	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	- 13.731.210.886	-13.217.426.641	-513.789.245	-103,8
4	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	-13.731.210.886	-13.217.426.641	-513.789.245	-103,8
5	LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU	-1,476	-1421	- 55	-103,8

(Nguồn báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020)

Nhận xét:

- Tình hình công nợ:

+ Nợ phải thu ngắn hạn là **21.679.282.949** đồng, trong đó chủ yếu nợ phải thu khách hàng chiếm **91,7%**. Một số khách hàng có công nợ lớn nhưng khó có khả năng thu hồi(**11.873.735.110**) chiếm tỷ trọng đáng kể là **54.7%**, cho thấy dấu hiệu rủi ro về tài chính của Công ty.

+ Nợ phải trả là **64.973.155.502** đồng, trong đó chủ yếu là các khoản nợ như: nợ phải trả người bán chiếm tỷ lệ 33%, nợ ngân hàng chiếm 35%, nợ các khoản như kinh phí CD, bảo hiểm, thuế khoản ứng trước hợp đồng (HBI) chiếm 28,5%.

- Về doanh thu:

- Năm 2020, doanh thu của Công ty không có sự bứt phá bởi các lý do như: Đại dịch covid -19 đã tác động rất lớn ảnh hưởng đến mọi hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm phải đối mặt với nhiều khó khăn. Thị trường tiêu thụ trong nước thì ngừng trệ bởi nhà nước dừng tất cả các hoạt động các lễ hội ,thể dục thể thao mà tiêu thụ trong nước chủ yếu phục vụ các hoạt động đó.

- Đối với thị trường xuất khẩu thì nạn dịch Covit -19 ảnh hưởng đến toàn thế giới nên việc kí kết các hợp đồng xuất khẩu gần như bị dừng lại .Chưa kể đến những đơn hàng chuẩn bị xuất khẩu cũng bị tạm dừng do có lệnh dừng xuất khẩu tại các cảng .

- Mặt khác chi phí sản xuất NVL đầu vào, tiền thuê đất liên tục tăng nhưng công ty không thể tăng được giá thành sản phẩm để cạnh tranh thu hút khách hàng đem lại việc làm cho người lao động, điều này cũng làm ảnh hưởng đến doanh thu của năm.

- Bên cạnh đó các khách hàng XK nắm bắt được thông tin Công ty nằm trong diện phải di dời cơ sở sản xuất ra khỏi Thành phố nên không yên tâm hợp tác lâu dài với Công ty, đơn hàng mang tính thời điểm; tiêu thụ nội địa luôn chịu sự cạnh tranh gay gắt

của thị trường; Do đó sản lượng giấy XK chỉ đạt **185.150** đôi ; bằng **26,7%** so với cùng kỳ năm trước; bên cạnh đó giấy nội địa tiêu thụ được **1.224.401** đôi, bằng **78.7%** so với cùng kỳ năm trước. Do vậy, doanh thu của Công ty năm **2020** chỉ đạt **104,3** tỷ.

-Về chi phí: tổng chi phí trong hoạt động SXKD năm 2020 của Công ty là **119.240.504.561** đồng nên Công ty đã không đạt được kế hoạch lợi nhuận đặt ra, mặc dù trong năm Công ty đã có các giải pháp để tiết giảm chi phí như: rà soát định mức vật tư, thay thế vật tư nhập ngoại; sắp xếp tinh giản tổ chức bộ máy gián tiếp phù hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp, ban hành các quy chế, quy định trong việc quản lý dòng tiền, hàng hóa;.... nhưng kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 của Công ty bị lỗ là **13.731.210.886** đồng

Nguyên nhân doanh nghiệp bị thua lỗ năm 2020 là do doanh thu thuần giảm sâu. Ngoài ra, các chi phí gia tăng đặc biệt là chi phí quản lý doanh nghiệp đã tác động tiêu cực đến lợi nhuận của CTCP GTĐ.

Nhận xét:

- Năm 2020 Công ty khó khăn trong việc đảm bảo đáp ứng được các khoản nợ ngắn hạn và trong trường hợp cần thiết Công ty không bảo đảm khả năng thanh toán nhanh.

- Mức độ tự chủ về tài chính của Công ty năm 2020 rất thấp và giảm hơn so với năm 2019

- Năm 2020 lợi nhuận sau thuế của Công ty âm nên hệ số của lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần, lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu, lợi nhuận sau thuế trên tài sản của Công ty đều âm cho thấy Công ty chưa sử dụng hiệu quả nguồn vốn chủ sở hữu, tài sản của đơn vị. Công ty cần tăng cường hơn nữa công tác điều hành hoạt động SXKD, thực hiện tốt việc tiết kiệm chi phí trong quá trình SXKD để khắc phục những tồn tại và có thể bứt phá hơn trong thời gian sau.

III. Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

1. Về hoạt động của Hội đồng quản trị:

- HĐQT Công ty luôn duy trì các cuộc họp thường kỳ theo quý để thông qua các vấn đề và yêu cầu Ban điều hành công ty phải thực hiện bao gồm :

+ Rà soát các chi phí ,cắt giảm tối đa các chi phí không cần thiết trong điều kiện công ty rất khó khăn .Yêu cầu phải thống kê các chi phí đó từ đó họp bàn tìm biện pháp

cắt giảm chứ không nêu khẩu hiệu nhằm giải quyết và chỉ đạo kịp thời cho hoạt động của Công ty trước những biến động của tình hình kinh tế xã hội.

- + Trong điều kiện công nhân giảm, Tổng Giám đốc phải cơ cấu sắp xếp lại bộ máy ngay lập tức để phù hợp với tình hình sản xuất của công ty.

- + Tiếp tục xử lý nợ cũ, tập trung thu hồi ngay một số nợ mới phát sinh khó đòi nhằm đảm bảo nguồn vốn kinh doanh của Công ty không bị thất thoát.

- + Ngừng hợp tác ngay với các đơn vị hợp tác kinh doanh không có hiệu quả.

- + Tìm kiếm đơn hàng xuất khẩu và phát triển mẫu nội địa mới để sản xuất và phục vụ tiêu thụ.

- + Ban điều hành phải thành lập ngay Ban kinh doanh dịch vụ để tổ chức, hoạt động kinh doanh dịch vụ có hiệu quả. Ban kinh doanh dịch vụ cần phải phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể cho từng cá nhân bộ phận sao cho hợp lý và kiểm soát chặt chẽ có hiệu quả.

- + Quy hoạch sắp xếp lại mặt bằng công ty một cách hợp lý, đảm bảo tiết kiệm để lấy cơ sở khai thác cho thuê mặt bằng, hợp tác kinh doanh, từ đó tăng doanh thu từ hoạt động dịch vụ.

- + Xem xét tình hình tài chính phục vụ cho những tháng cuối năm nhất là dịp Tết âm lịch, cần thông báo tới CBCNV về khả năng chi lương thưởng của công ty.

- + Sử dụng vốn và tài sản theo đúng quy định của pháp luật. Thực hiện nghiêm túc công văn số 35/UBND-KT ngày 06/01/2020 của UBND Thành phố.

- Nội dung các cuộc họp của HĐQT đều đưa ra Nghị quyết để chỉ đạo và các chủ trương phù hợp với tình hình SXKD từng giai đoạn.

- Đánh giá hoạt động của HĐQT: Bám sát, xem xét đánh giá tình hình SXKD, tình hình tài chính của Công ty, qua đó đưa ra các chỉ đạo nhằm tăng cường tính chủ động trong công tác thị trường, tập trung các giải pháp tiết kiệm, giải pháp về điều hành sản xuất, về tài chính,... nhằm tháo gỡ bớt khó khăn, tồn tại trong hoạt động SXKD sao cho kết quả kinh doanh của Công ty đạt được tốt nhất.

2. Về quản lý, điều hành của Ban Giám đốc:

- Về chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của nghị quyết ĐHĐCĐ: năm 2020 tiếp tục là một năm khó khăn với Công ty. Doanh thu không đạt kế hoạch giao, chi phí ở mức cao, nên hoạt động kinh doanh không có hiệu quả.

- Về thực hiện chủ trương của HĐQT: chưa đạt được yêu cầu của HĐQT nên kinh doanh không có hiệu quả và không bảo toàn được vốn của các cổ đông.
- Đặc biệt việc kiểm soát chi phí hoạt động SXKD trong năm chưa được Ban điều hành chỉ đạo thường xuyên và bài bản.

IV. Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm:

- Tham gia các cuộc họp do HĐQT triệu tập, đưa ra ý kiến, kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định. Xem xét báo cáo tài chính của Công ty.
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật.

V. Phương hướng hoạt động năm 2021:

- HĐQT & Ban điều hành cần thực hiện ngay các yêu cầu của Hội đồng quản trị và Đảng ủy công ty đề ra trong năm 2020 mà chưa triển khai được hoặc mới triển khai được một phần.
- Thực hiện việc giám sát, kiểm tra việc chấp hành chính sách, pháp luật về đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Giấy Thưng Đình và các quy định liên quan khác của pháp luật theo sự chỉ đạo của UBND Thành phố tại CV số 35/UBND-KT ngày 06/01/2020.
- Thực hiện kiểm soát theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Trân trọng cảm ơn!

T/M BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban